

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

---

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

# 2015



Địa chỉ : Đường số 9, Khu Công Nghiệp Biên Hòa I, Tỉnh Đồng Nai  
Webiste : [www.donaplast.com.vn](http://www.donaplast.com.vn)

# NỘI DUNG

## DNP 2013-2015

Thư gửi cổ đông	4
Hoạt động nổi bật 2013-2015	7
Kết quả tài chính nổi bật 2013-2015	8

## TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Lịch sử hình thành và phát triển	9
Thông tin vốn cổ phần và cổ đông	10
Lĩnh vực kinh doanh	11
Chiến lược phát triển	13
Giá trị cốt lõi	13

## PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

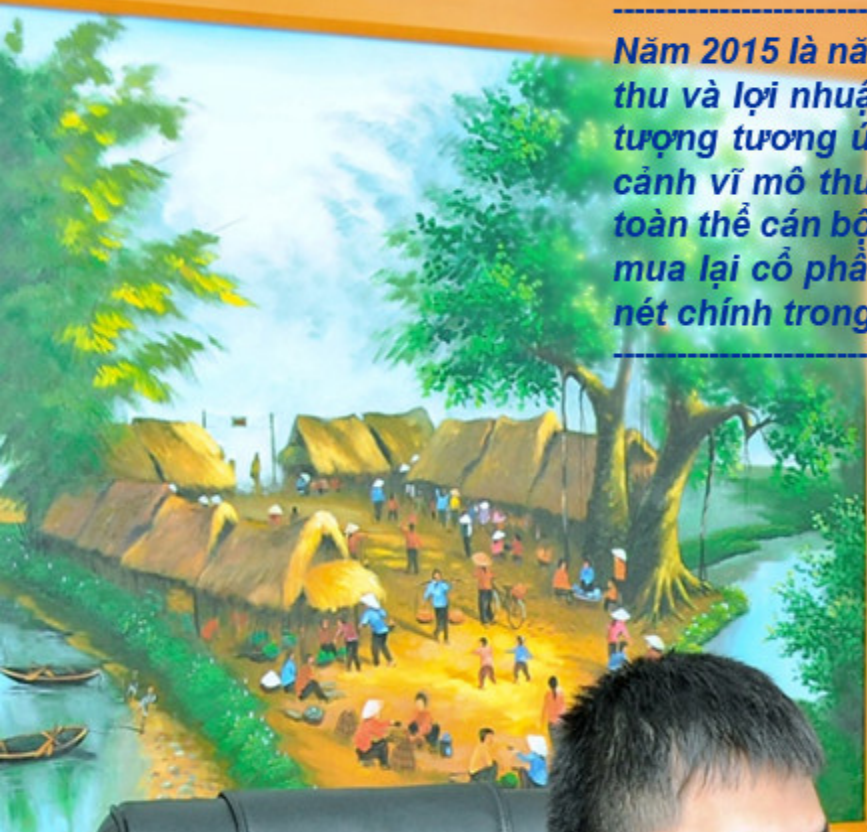
Doanh thu, Lợi nhuận	14
Phân tích dòng tiền	16
Phân tích khả năng sinh lời	17
Cơ cấu nhân sự	18
Hoạt động đầu tư	19
Triển vọng và kế hoạch năm 2016	19

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mô hình quản trị	20
Quản lý sản xuất kinh doanh	21
Quản trị các rủi ro	22
Nhân sự chủ chốt chốt HĐQT, BTGD, BKS	23

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Năm 2015 là năm đặc biệt đối với Nhựa Đồng Nai. Doanh thu và lợi nhuận tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng tương ứng đạt 51% và 97% so với cùng kỳ. Bối cảnh vĩ mô thuận lợi, cam kết với trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ công nhân viên và lần đầu tiên thực hiện mua lại cổ phần chi phối nhà máy nước sạch là những nét chính trong bức tranh chung.**



## THƯ GỬI CỔ ĐÔNG

Kính gửi Quý Cổ đông,

Năm 2015 là năm đặc biệt đối với Nhựa Đồng Nai. Doanh thu và lợi nhuận tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng tương ứng đạt 51% và 97% so với cùng kỳ. Bối cảnh vĩ mô thuận lợi, cam kết với trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ công nhân viên và lần đầu tiên thực hiện mua lại cổ phần chi phối nhà máy nước sạch là những nét chính trong bức tranh chung.

Các cân đối vĩ mô chính trong năm 2015 như tăng trưởng GDP cao, lạm phát thấp, lãi suất ổn định, thu hút đầu tư FDI, đầu tư công được đẩy mạnh, sự phục hồi của thị trường bất động sản,... nhìn chung đã có tác động tích cực tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoại trừ diễn biến của tỷ giá khi VNĐ giảm hơn 5% giá trị so với USD. Tỷ giá đã và sẽ tiếp tục là thách thức dài hạn với Công ty do nguyên liệu chính của chúng ta cơ bản phải nhập khẩu.

Tháng 7 năm 2015, chúng ta lần đầu tiên mở rộng đầu tư sang lĩnh vực nước sạch thông qua việc mua thành công gần 53% cổ phần tại CTCP Bình Hiệp, đơn vị sở hữu 2 nhà máy nước có tổng công suất thiết kế 31.250m<sup>3</sup>/ngày đêm cung cấp nước sạch cho thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Đây là đơn vị có hiệu quả hoạt động hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch tại Việt Nam. Tự thân Bình Hiệp còn nhiều cơ hội tăng trưởng thông qua mở rộng, nâng công suất cung cấp cho địa bàn Phan Thiết, Mũi Né đầy năng động trong các năm tới. Sự kiện này là điểm khởi đầu đặc biệt quan trọng trong kế hoạch tái cơ cấu lĩnh vực kinh doanh của chúng ta theo hướng bền vững trong dài hạn, gắn sự phát triển của công ty với nhu cầu bức thiết của đời sống về nước sạch, bảo vệ môi trường. Thông qua đó để thể hiện cam kết mạnh mẽ của chúng ta với cộng đồng.

Tiếp nối hoạt động mở rộng đầu tư, chúng ta cũng vừa hoàn tất đàm phán và đi tới thống nhất với HĐQT, thông qua tại ĐHCĐ của CTCP Nhựa Tân Phú về việc cho phép Nhựa Đồng Nai mua từ 51%-75% cổ phần của Nhựa Tân Phú trong thời gian tới. Nhựa Tân Phú là công ty có gần 40 năm bề dày lịch sử, và là một thương hiệu lớn trong lĩnh vực nhựa công nghiệp, các sản phẩm ép phun và bao bì rỗng. Còn nhiều thủ tục phải hoàn thiện trong thời gian tới. Tuy nhiên, bước đi chiến lược này sau đó sẽ giúp chúng ta tăng gần gấp đôi quy mô doanh thu, tổng tài sản, nâng cao vị thế của chúng ta trong ngành nhựa. Sự hợp tác toàn diện và gắn bó với Tân Phú sẽ giúp chúng ta hoàn thiện chuỗi công nghệ, danh mục sản phẩm trong lĩnh vực ống nhựa xây dựng dân dụng. Theo kế hoạch, chúng ta sẽ cùng với Nhựa Tân Phú hoàn thiện dự án sản xuất phụ kiện uPVC trong quý 3 năm 2016. Lần đầu tiên trong lịch sử hoạt động, chúng ta sẽ tham gia cung cấp sản phẩm ống xây dựng và phụ kiện đầy đủ cho thị trường dân dụng, nơi các tên tuổi lớn như Nhựa Bình Minh và Tiên Phong đang chi phối.

Kết thúc năm 2015 và khởi đầu năm 2016 với nhiều điểm sáng và kế hoạch lớn, tuy nhiên mô hình và đội ngũ quản trị và điều hành của chúng ta vẫn còn nhỏ, chưa hoàn thiện. Chúng ta đã và đang hoạt động đơn giản như một mô hình khởi nghiệp. Còn rất nhiều điểm yếu cần khắc phục và thách thức phải vượt qua.

Lấy con người làm gốc, là nhân tố quyết định tăng trưởng và phát triển bền vững, phần việc quan trọng nhất của cá nhân tôi và hội đồng quản trị nói chung là làm hết sức để thu hút được nhân tài “phù hợp”, tạo lập và duy trì một môi trường làm việc cạnh tranh, hiện đại, hội nhập với cam kết và trách nhiệm cao của tất cả các bên tham gia. Chúng ta cần các bước đi tất, cụ thể và có tính chất đón đầu. Do vậy, thông điệp chiến lược cho năm 2016 tiếp tục là “Tăng trưởng nhanh và hướng tới cải thiện yếu tố bền vững”. Giải pháp căn cơ nhất đều liên quan đến yếu tố con người như đã đề cập.

VŨ ĐÌNH ĐỘ



Chủ tịch HĐQT

Ngày 17 tháng 3 năm 2016

**904 tỷ**  
**+51%**

Doanh thu



**45 tỷ**  
**+97%**

Lợi nhuận



**294 tỷ**

Vốn hóa thị trường



**716 tỷ**

Tổng tài sản



**420**

Cán bộ công nhân viên



**01** Nhà máy Nước sạch

**02** Nhà máy Ống nhựa

**01** Nhà máy Bao bì

Cơ sở hạ tầng





## 43/63 tỉnh thành

Thị trường Ông Nhựa: Các thị trường lớn Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đồng Nai, Sài Gòn, Tiền Giang, Kiên Giang.



## 10 nước Châu Âu

Thị trường xuất khẩu Bao bì mềm



## 30.000 m<sup>3</sup>/ngày

Đầu tư Nhà máy nước Bình Hiệp



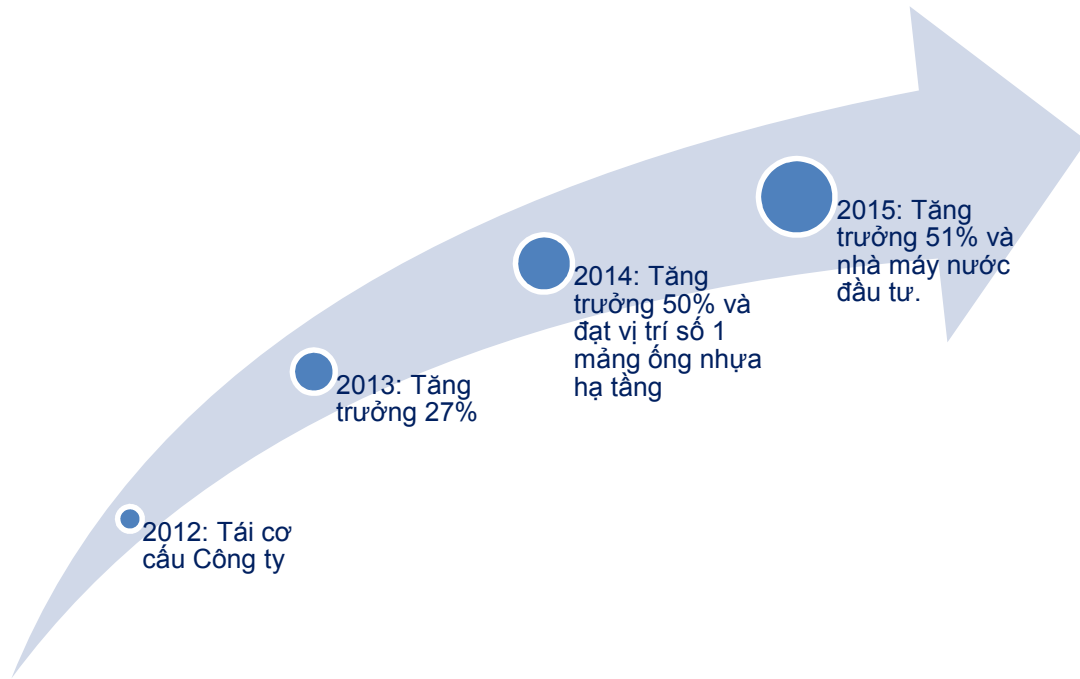
## 60.000 m<sup>3</sup>/ngày

Được cấp phép đầu tư Nhà máy Nước Nhị Thành, Long An.



## Dự án trọng điểm quốc gia

Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Duyên Hải, Nước Sạch Gò Công Tiền Giang, Nước mặt Bắc Ninh.

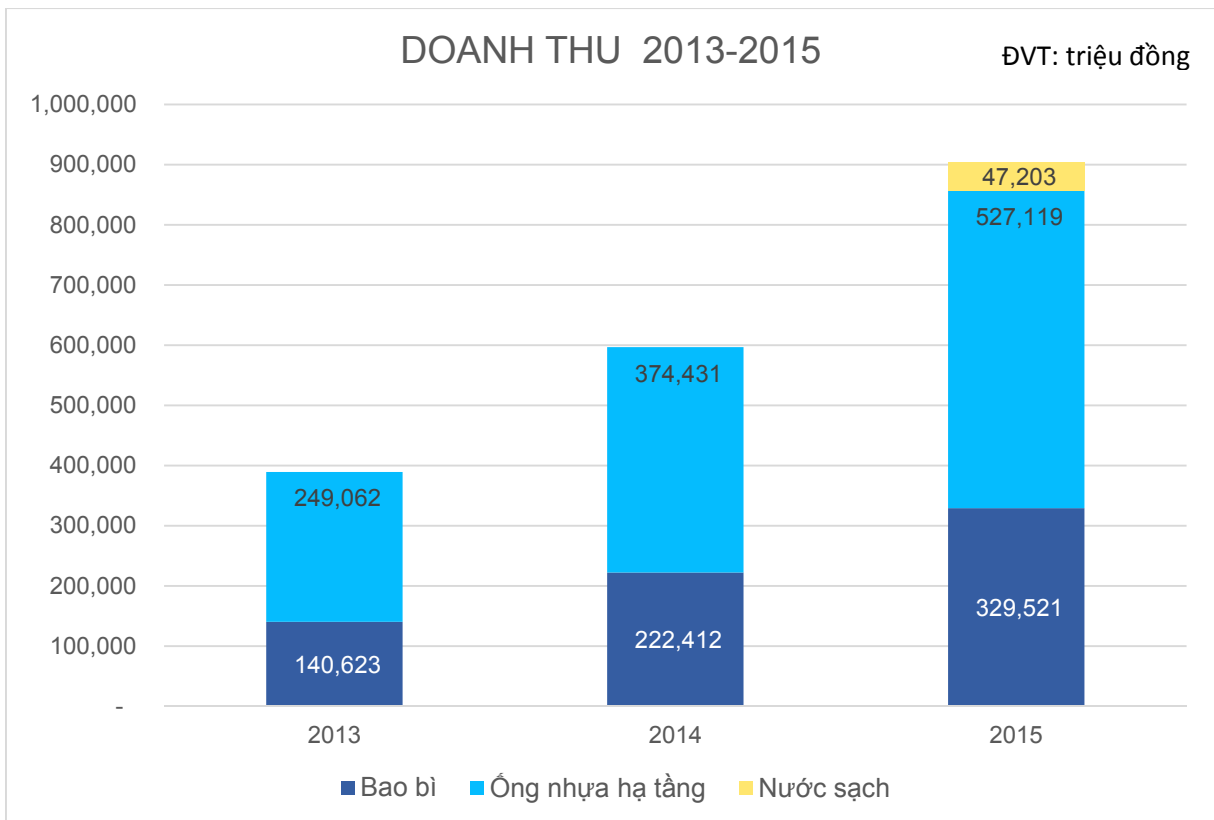


Năm 2012: Trên nền tảng lịch sử là doanh nghiệp sản xuất nhựa với 15 năm kinh nghiệm, cơ sở hạ tầng, dây chuyền thiết bị đã được đầu tư tốt (Đức và Italia), đội ngũ sản xuất có tay nghề, vào 2012 Công ty đã thực hiện bước đột phá về nhân sự. Đội ngũ nhận sự chủ chốt mới trong Hội đồng Quản trị và Ban điều hành với khao khát, đam mê cống hiến và trình độ quản trị tiên tiến đã mang lại bước ngoặt công ty trong giai đoạn phát triển mới.

Năm 2013: Đạt tăng trưởng 27% ngay trong năm đầu tiên sau tái cơ cấu. Cải thiện năng lực sản xuất kinh doanh, rút ngắn thời gian giao hàng, khẳng định chất lượng sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật.

Năm 2014: Đạt mức tăng trưởng ấn tượng 50% và chiếm thị phần số 1 trong mảng ống nhựa hạ tầng cấp nước và thoát nước, xử lý nước thải.

Năm 2015: Tiếp tục duy trì tăng trưởng mức độ cao 50%, duy trì thị phần số 1 mảng ống nhựa hạ tầng, khai thác ổn định 85% công suất bao bì mềm xuất khẩu. Điểm nhấn trong năm 2015 là việc DNP hoàn thiện đầu tư nhà máy nước Bình Hiệp với công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày.



Công ty đạt mức tăng trưởng cao (50%) và liên tục trong giai đoạn 2013-2015. Cơ cấu sản phẩm được cấu trúc lại theo hướng phát triển bền vững.

- Ngành ống nhựa hạ tầng: tiếp tục tăng trưởng bền vững dựa trên vị thế thương hiệu và sự khẳng định thị phần số 1 đối với thị trường ống nhựa hạ tầng cho cấp nước và thoát nước, xử lý nước thải.

Nước sạch và môi trường là yếu tố sống còn của sự sống. Hạ tầng nước sạch và xử lý nước thải của Việt Nam yếu kém, đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ, đầu tư cho hạ tầng cấp nước và xử lý nước thải trở nên bức thiết trong xã hội. Theo đó, quy mô thị trường ống nhựa hạ tầng được dự báo tăng trưởng 15%/năm trong 5-10 năm tới.

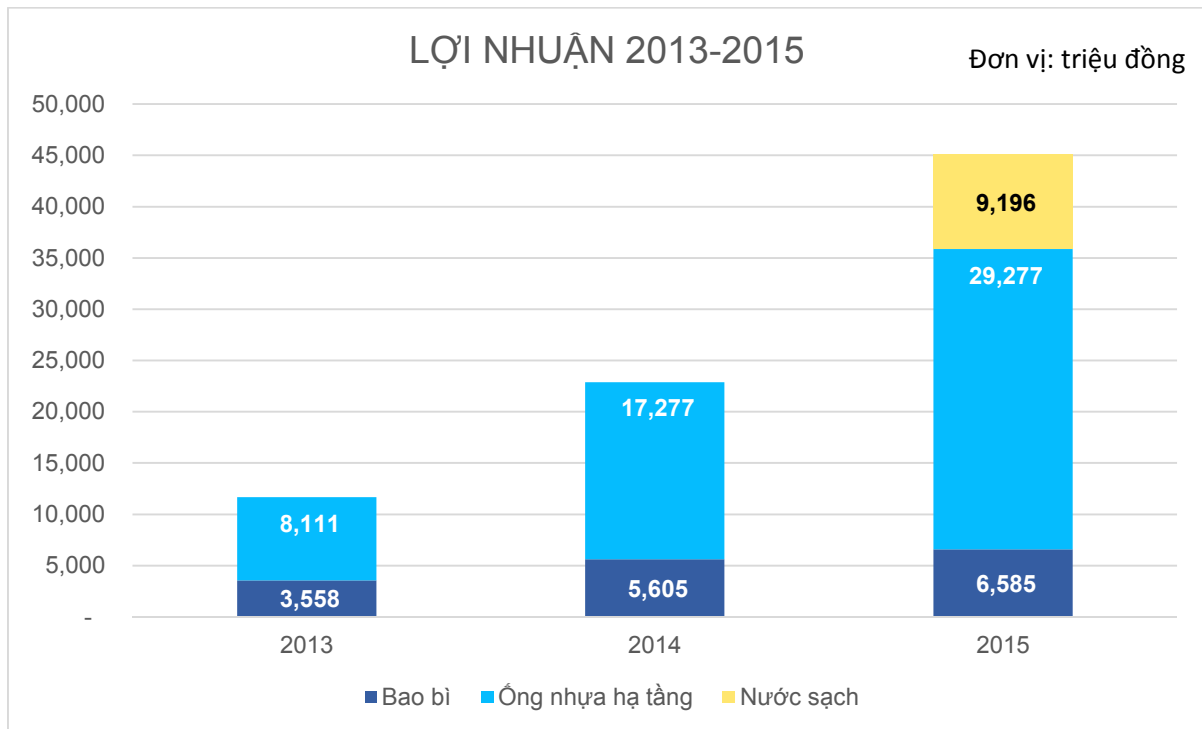
- Ngành nước sạch: Công ty đã đặt nền tảng cho phát triển ngành nước sạch thông qua đầu tư Nhà máy nước sạch đầu tiên tại Phan Thiết, Bình Thuận.

Cung cấp nước sạch đang là nhu cầu thiết yếu ở Việt Nam. Tình trạng biến đổi khí hậu càng làm cho vấn đề thêm bức thiết. Quá trình xã hội đầu tư ngành nước khuyến khích tất cả các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hạ tầng nước sạch là cơ hội rộng mở cho DNP. DNP sở hữu các lợi thế cạnh tranh như hiểu biết về ngành cấp thoát nước và đặc thù từng địa phương.

- Ngành bao bì mềm xuất khẩu: Đến năm 2015 công ty đã khai thác đạt 85% công suất thiết kế (1.100 tấn / tháng) của nhà máy sản xuất bao bì. Sản lượng cao và ổn định là cơ sở để công ty cải thiện quản trị sản xuất, nâng cao hiệu quả. Công ty xác định đây là mảng kinh doanh ổn định và tin tưởng duy trì sản lượng ở mức 85%-90% công suất thiết kế trong những năm tiếp theo.



## TỔNG HỢP CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

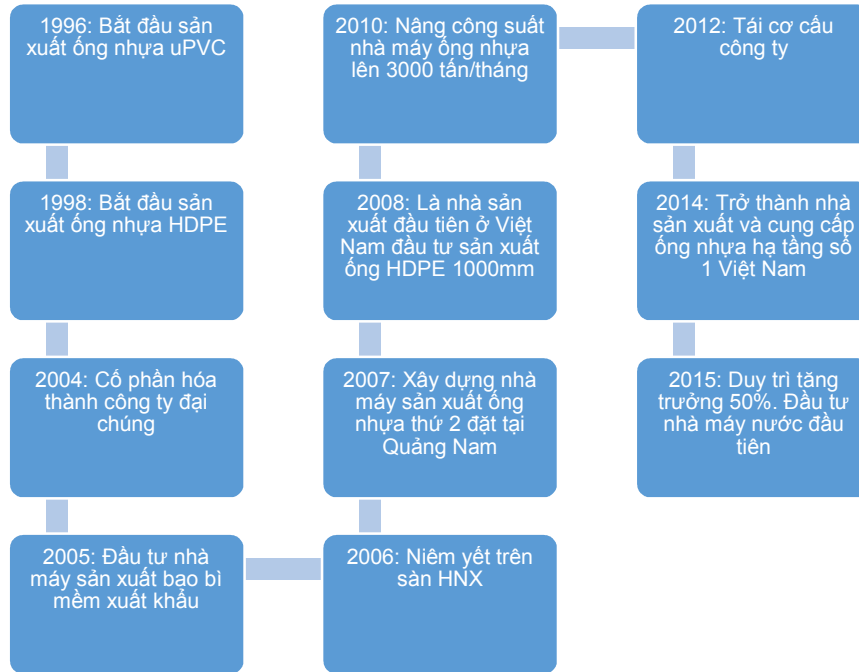


Sản xuất ổn định ở mức sản lượng cao, thị trường được phát triển mạnh là các yếu tố mang lại kết quả lợi nhuận tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng (trên 90%) liên tục trong giai đoạn 2013-2015. Phản ánh chất lượng và hiệu quả của tăng trưởng doanh số.

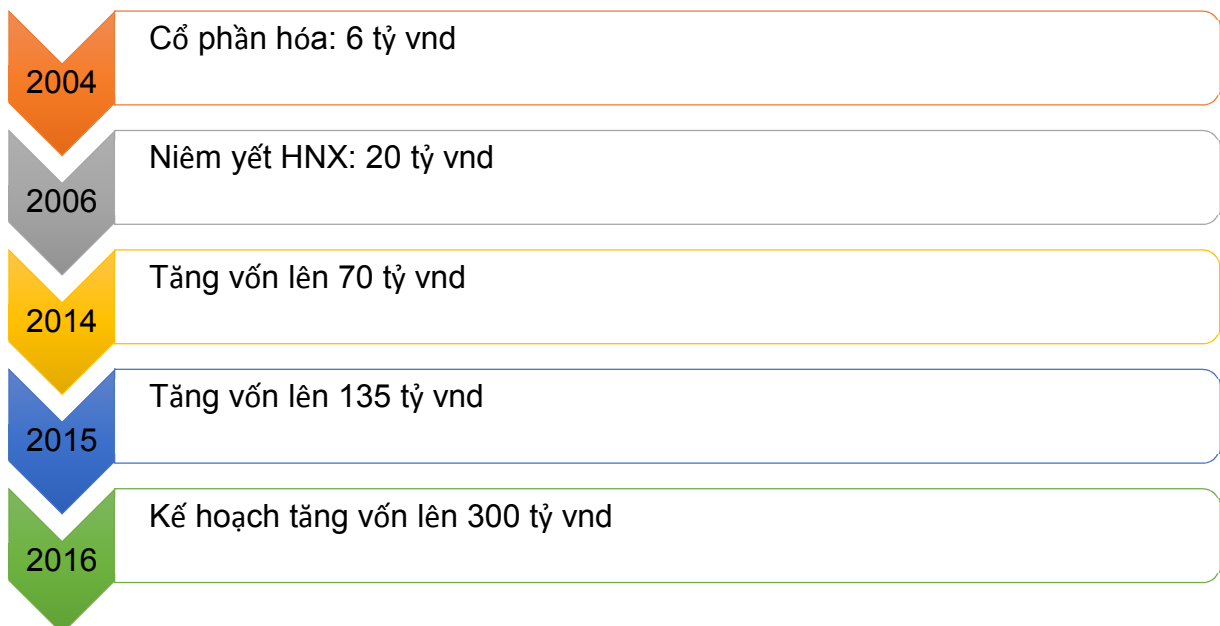
STT	CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN	2013	2014	2015
1	Doanh thu	389.685	596.843	903.843
2	EBITDA	38.189	55.506	107.557
3	EBIT	24.731	38.017	75.244
4	Lợi nhuận sau thuế (PAT)	11.669	22.882	45.058
5	EBITDA %	9,8%	9,3%	11,9%
6	PAT %	3,0%	3,8%	5,0%
7	Vốn điều lệ	34.276	34.276	135.071
8	Vốn chủ sở hữu	90.102	111.081	265.984
9	Tài sản ngắn hạn	198.696	330.291	491.185
10	Tài sản dài hạn	83.819	86.624	225.639
11	Nợ ngắn hạn	176.321	297.102	425.964
12	Nợ dài hạn	15.813	24.876	8.732
13	Khả năng thanh toán	1,1	1,1	1,2
14	EPS	3.426	6.676	4.266

## LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

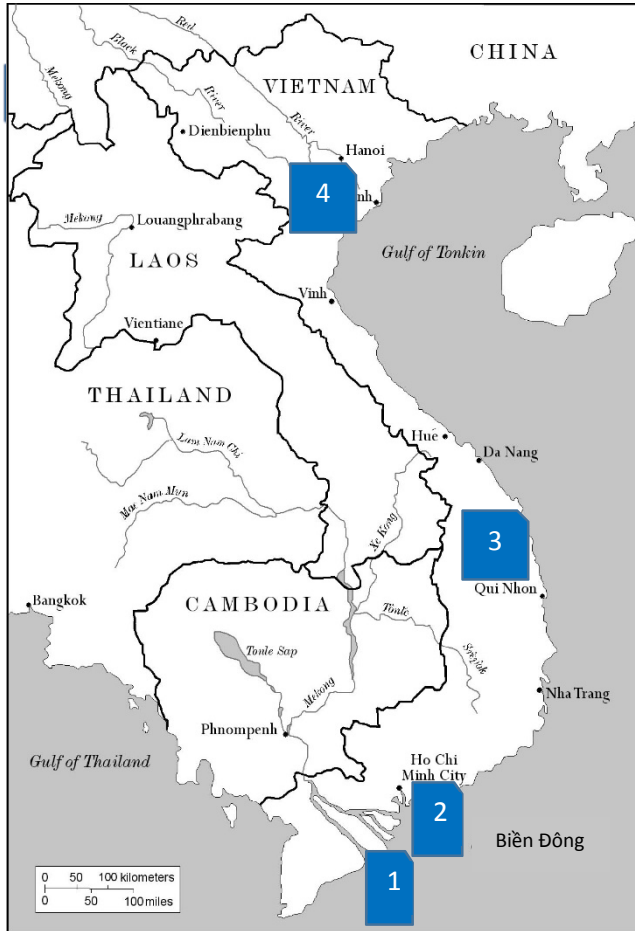
Tên công ty : Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai  
 Tên tiếng Anh : Dong Nai Plastic Joint Stock Company  
 Ngày thành lập : 1976  
 Mã chứng khoán : DNP  
 Vốn điều lệ : 135 tỷ đồng  
 Địa chỉ : Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai  
 Điện thoại : (+84. 061) 3816 269  
 Fax : (+84. 061) 3816 174  
 Webiste : www.donaplast.com.vn



## THÔNG TIN VỀ VỐN CỔ PHẦN

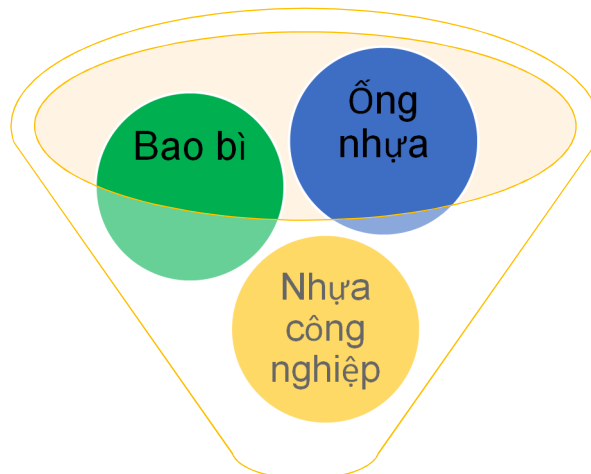


## CƠ SỞ HẠ TẦNG



1	Nhà máy Biên Hòa, 3ha, ○ Ống nhựa HDPE (25-1000m) và uPVC (21-400mm): 3.000 tấn/tháng ○ Bao bì mềm: 1.100 tấn/tháng
2	Nhà máy nước Bình Hiệp ○ Công suất 30.000 m3/ngày đêm
3	Nhà máy Quảng Nam, 1,5ha, ○ Ống nhựa HDPE (25-630mm) và uPVC (21-225mm): 1000 tấn/tháng
4	Chi nhánh Hà Nội

## LĨNH VỰC KINH DOANH



**NƯỚC SẠCH**

DNP hoạt động sản xuất và cung ứng các sản phẩm thiết yếu của xã hội: nước sạch, ống nhựa cho cấp thoát nước, xử lý nước thải, bao bì và các sản phẩm nhựa cho công nghiệp và sinh hoạt.

○ **Ngành nước sạch**

Sản phẩm	Năng lực và vị thế
Đầu tư, xây dựng nhà máy nước sạch Cung cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn	Công suất hiện hữu: 30.000 m <sup>3</sup> /ngày cung cấp cho Phan Thiết, Bình Thuận. Năm 2016 hoàn thành nâng công suất lên 60.000 m <sup>3</sup> cho khu vực tỉnh Bình Thuận  Hoàn thiện xây dựng nhà máy Nhị Thành (2017) với công suất giai đoạn 1 là 30.000m <sup>3</sup> /ngày

○ **Ngành ống nhựa**

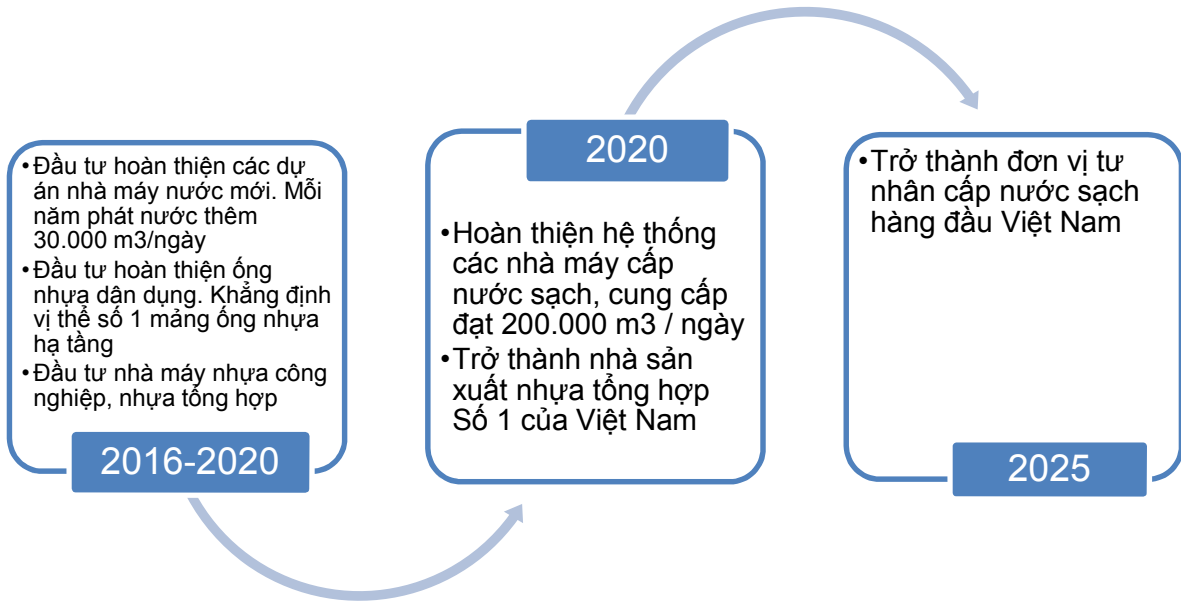
Sản phẩm	Năng lực và vị thế
Sản xuất và cung cấp ống nhựa HDPE 25-1000mm, uPVC 21mm-400mm cho lĩnh vực cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, tưới tiêu nông nghiệp  Sản xuất và cung cấp vật tư, phụ tùng ngành nước	Tổng công suất: 4.000 tấn/tháng. Chiếm thị phần số 1 mảng ống nhựa hạ tầng Hiện diện 43/63 tỉnh thành. Tiếp tục đầu tư nhà máy phía Bắc để hoàn thiện hệ thống nhà máy cả 3 miền.

○ **Ngành bao bì**

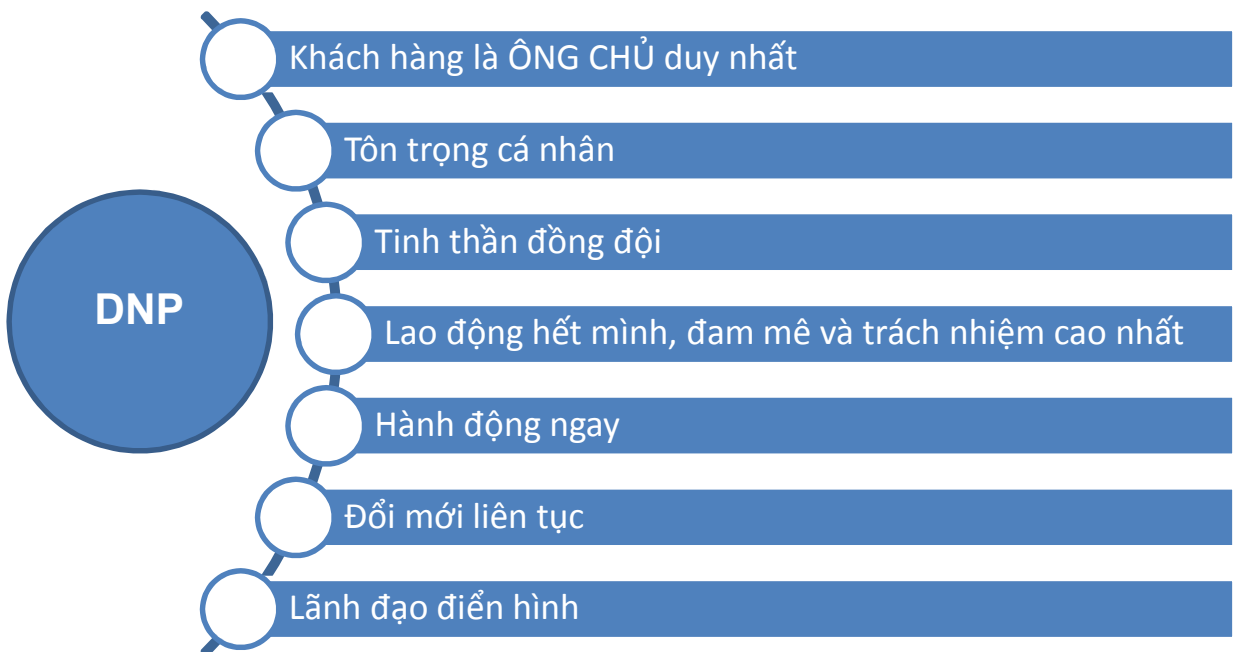
Sản phẩm	Năng lực và vị thế
Sản xuất và cung ứng bao bì mềm xuất khẩu: Starseal, Block, Sandwich, T-Shirt	Công suất: 1.100 tấn / tháng Sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu Châu Âu Hiện diện trên 10 quốc gia Châu Âu: Đức, Anh, Pháp, Hà Lan, Bỉ...

○ **Ngành nhựa công nghiệp**

Sản phẩm	Năng lực và vị thế
Chai, phôi nhựa PET Két nhựa Vỏ bình Ấc quy Chai, can, thùng, vỏ (sơn, bảo vệ thực vật, dược, hàng không..)	Hoàn thiện đầu tư Nhà máy nhựa công nghiệp Quy mô doanh số 2016 ước tính 550 tỷ



## GIÁ TRỊ CỐT LÕI



## DOANH THU, LỢI NHUẬN

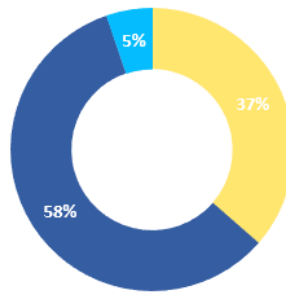
Doanh thu toàn công ty đạt 903.843 triệu đồng, tăng 51% so với 2014.

Với định hướng chiến lược phát triển lâu dài và bền vững với ngành nước sạch đem lại giá trị bền vững cho xã hội, ngành ống nước hạ tầng đã đóng góp trọng yếu đến sự tăng trưởng của toàn công ty. Kết thúc năm 2015, doanh thu ngành ống nước hạ tầng đạt 527.119 triệu đồng, tăng 55% so với 2014, chiếm 58% toàn tổng doanh thu.

Cùng với ngành ống nước hạ tầng, việc đầu tư vào lĩnh vực cung cấp nước sạch qua việc đầu tư trực tiếp hoặc M&A đã bắt đầu được triển khai từ năm 2015 với mục tiêu đưa sản lượng đến năm 2020 đạt 200.000m<sup>3</sup>/ngày đêm và sẽ là ngành dự báo đóng góp chính về lợi nhuận của toàn công ty kể từ năm 2020. Năm 2015 đánh dấu sự thành công trong việc thực hiện chiến lược dài hạn này thông qua việc sở hữu trên 52% Công ty Cổ phần Bình Hiệp, đơn vị đang sở hữu nhà máy nước Cà Giang công suất 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, hiện đang cung cấp nước sạch cho thành phố Phan Thiết, Bình Thuận và khu vực Mũi Né. Hiện doanh thu ngành nước năm 2015 đóng góp 47.203 triệu đồng và hợp nhất lợi nhuận đạt 9.196 triệu đồng, chiếm 20% lợi nhuận sau thuế toàn công ty.

**Ngành ống nước hạ tầng**  
Doanh thu đạt **527.119 triệu**,  
chiếm **58%** tổng doanh thu,  
tăng **55%** so với năm 2014.

**Ngành nước sạch**  
Doanh thu đạt **47.203 triệu**,  
chiếm **5%** doanh thu



**Ngành bao bì**  
Doanh thu đạt **329.521 triệu đồng**,  
chiếm **37%** doanh  
thu, tăng **48%**

## Ngành Ống nước hạ tầng

Doanh thu tăng 55% so với năm 2014. Thực hiện việc cấu trúc từ năm 2013 về hoạt động bán hàng và chiến lược phát triển lâu dài cùng ngành cung cấp nước sạch, ngành ống nước hạ tầng của công ty đã đạt mức tăng trưởng cao liên tiếp trên 40% trong 3 năm từ 2013. Năm 2015 công ty tiếp tục duy trì được thị phần cao tại khu vực miền Trung và miền Nam đặc biệt các địa bàn cấp nước như: Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Bình Thuận, Đồng Nai, Tp. HCM, Tiền Giang, Cần Thơ và Kiên Giang... Cũng trong năm 2015 công ty đã thực hiện cung cấp và thực hiện nhiều dự án lớn gồm: dự án tuyến ống cấp 1 (D630) cho nhà máy nước mặt Bắc Ninh quy mô gần 40 tỷ đồng, dự án tuyến ống cấp 1 (D500, 630, 710) cho thị xã Gò Công, Tiền Giang quy mô gần 50 tỷ, dự án cung cấp mạng cấp 1 (D710-800) và mạng cấp 3 cho địa bàn Củ Chi quy mô gần 50 tỷ, và cung cấp mạng cấp 2-3 cho khu vực Chợ Lớn, Trung An quy mô gần 200km, trị giá gần 50 tỷ. Ngoài ra còn có các dự án quy mô khác như nước thải Tam Kỳ, nước thải Thái Bình, nước thải Thái Hòa, dự án nước sạch Worldbank Bắc Ninh...

## Ngành nước sạch:

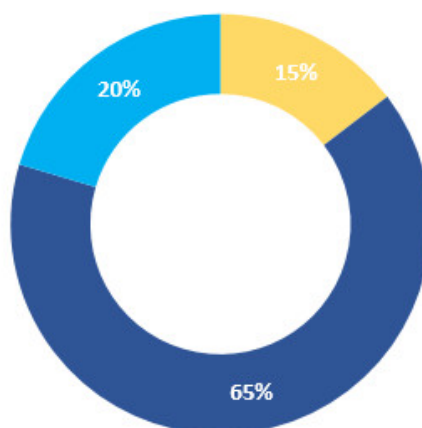
Doanh thu mới chiếm 5% tổng doanh thu nhưng lại đóng góp hơn 20% lợi nhuận. Đây là ngành có tỷ suất lợi nhuận cao và tăng trưởng ổn định trong thời gian tới. Năm 2015 đánh dấu bước ngoặt thực hiện hóa chiến lược phát triển lâu dài và bền vững với ngành nước sạch thông qua việc mua lại nhà máy nước đầu tiên 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm thông qua việc sở hữu trên 52% Công ty Cổ phần Bình Hiệp, đơn vị sở hữu nhà máy nước Cà Giang quy mô 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm. Công ty Cổ phần Bình Hiệp trong thời gian đến 2020 sẽ nâng công suất và đầu tư thêm để đạt công suất 60.000m<sup>3</sup>/ngày đêm. Cùng với việc đang triển khai trực tiếp và mua lại từ 3-4 dự án nước sẽ đưa quy mô đến 2020 đạt 200.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, ngành nước sạch dự báo sẽ trở thành ngành đóng góp chính về lợi nhuận cho công ty trong thời tới.

## Ngành bao bì:

Doanh thu đạt mức tăng 48% so với năm 2014, hiện ngành này đang sản xuất gần 100% công suất cho phép của công ty. Thị trường chủ yếu là xuất khẩu sang Châu Âu. Công ty chủ trương duy trì ổn định cho ngành sản xuất này để tạo được dòng tiền và nguồn thu ngoại tệ tốt cho hoạt động nhập khẩu của công ty.

## LỢI NHUẬN SAU THUẾ

45.058 triệu đồng, tăng 97% so với năm 2014



### Ngành Ống nước hạ tầng

Lợi nhuận sau thuế đạt 29.277 triệu đồng, tăng 69% so với năm 2014. Năm 2015 ngành ống nước hạ tầng đạt được hiệu quả cao chủ yếu nhờ vào sản lượng duy trì mức cao qua đó giúp cho giảm chi phí khấu hao, chi phí quản lý chung và yếu tố giá nguyên vật liệu giảm.

### Ngành nước sạch:

Lợi nhuận sau thuế đạt 9.196 triệu, chiếm 20% tổng lợi nhuận sau thuế. Toàn bộ phần lợi nhuận này do Công ty Cổ phần Bình Hiệp đóng góp. Năm 2016 và các năm sau dự báo lợi nhuận của công ty tiếp tục tăng trưởng do sản lượng tăng. Hiện công ty đang vận hành khoảng 77% công suất. Với mức tăng khoảng 10%/năm, dự kiến trong vòng 3 năm tới công ty sẽ khai thác vượt công suất.

Ngoài ra thực hiện chiến lược dài hạn, Công ty sẽ triển khai từ 3-4 nhà máy nước trong vòng 2-3 năm tới. Việc triển khai thành công sẽ đưa ngành nước sạch trở thành ngành đóng góp chính về lợi nhuận trong các năm tiếp theo.

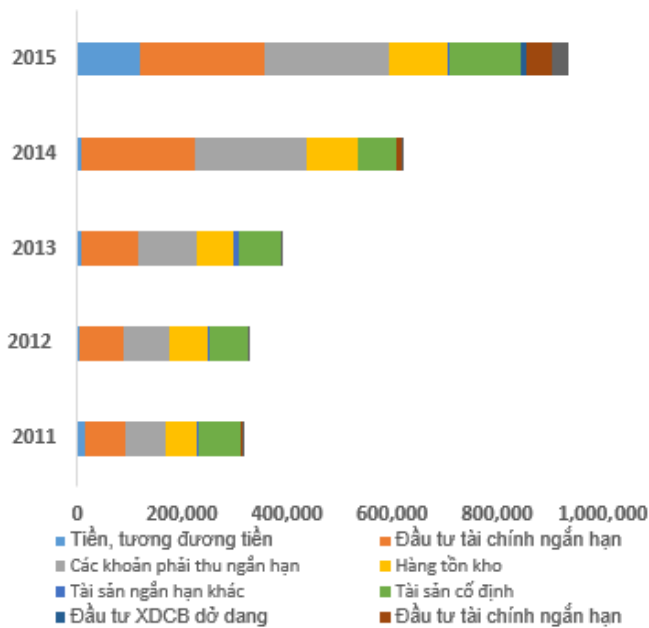
### Ngành bao bì:

Lợi nhuận sau thuế đạt 6.585 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2014. Công ty sẽ chú trọng đến chất lượng, hiệu quả đối với lĩnh vực này trong thời gian tới nhằm cải thiện mức giá gia công và lợi nhuận biên.

## TỔNG TÀI SẢN

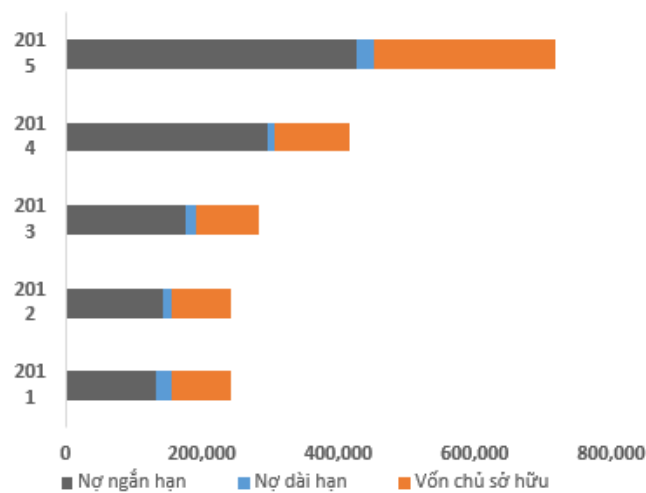
**716.825 triệu đồng**, tăng 72% so với năm 2014. Trong giai đoạn 2011 – 2015.

Tổng tài sản tăng trung bình 49%.



## TỔNG TÀI SẢN

Tính tới ngày 31/12/2015, tổng tài sản toàn công ty đạt 716.825 triệu đồng, tăng 72% so với năm 2014. Trong giai đoạn 4 năm từ 2011- 2015, tổng tài sản bình quân tăng 49%. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong giai đoạn này chiếm từ 64%- 80%, đặc biệt 2014 tài sản ngắn hạn tăng lên gần 80% nhưng đến năm 2015 giảm mạnh còn 68% chủ yếu là do năm 2015 công ty thu phát hành lượng vốn chủ sở hữu và thực hiện đầu tư tài sản dài hạn như mua Công ty CP Bình Hiệp, đầu tư mở rộng nhà máy Nhựa Miền Trung và máy móc nhà xưởng trong khu vực phía nam.



## TỔNG NGUỒN VỐN

Tại thời điểm 31/12/2015, tổng nguồn vốn chủ sở hữu đạt 265.984 triệu đồng, tăng 139% so với năm 2014. Tổng nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 37% so với tổng nguồn vốn, tăng so với trung bình giai đoạn 2011-2015 34%.

Nợ/vốn hiện tại gần 1.7 lần, giảm mạnh so với mức 2.8 lần năm 2014.

Các chỉ số nợ/vốn cải thiện mạnh nhờ vào việc công ty thực hiện chính sách không chi trả cổ tức bằng tiền mà giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư, đồng thời phát hành tăng vốn chủ sở hữu nhằm cải thiện nguồn vốn cho hoạt động đầu tư.

## PHÂN TÍCH DÒNG TIỀN

Đơn vị: Triệu đồng

	2014	2015
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>7,616</b>	<b>8,710</b>
Lưu chuyển từ hoạt động kinh doanh	(79,824)	34,834
Lưu chuyển từ hoạt động đầu tư	(28,863)	(119,215)
Lưu chuyển từ hoạt động tài chính	109,780	193,591
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>8,710</b>	<b>117,920</b>

Năm 2015, Công ty đạt mức tiền dương từ hoạt động kinh doanh với mức gần 35 tỷ trong khi năm 2014 là âm gần 80 tỷ. Trong năm công ty đã tập trung nhiều vào cải thiện dòng tiền từ hoạt động thông qua việc phân loại khách hàng, đánh giá tín dụng khách hàng và áp dụng nhiều biện pháp đòi nợ, chính sách tín dụng thương mại và bán hàng kèm theo bảo lãnh ngân hàng nên dòng tiền đã cải thiện mạnh. Tuy nhiên hoạt động đầu tư vẫn tiếp tục đẩy mạnh trong đó là việc mua lại nhà máy nước Bình Hiệp, đầu tư mở rộng nhà máy Nhựa Miền Trung và đầu tư cải tạo mở rộng ở khu vực miền Nam nên hoạt động đầu tư tăng mạnh.



Dư tiền mặt hơn 117 tỷ là do năm 2015 Công ty phát hành tăng vốn thu về hơn 70 tỷ nhưng vào giai đoạn cuối năm 2015 nên công ty vẫn chưa giải ngân được hoàn toàn.

## PHÂN TÍCH KHẢ NĂNG THANH TOÁN

		2013	2014	2015
1	Hệ số thanh toán hiện thời (lần)	1.13	1.11	1.15
2	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0.04	0.06	0.32
3	Vay dài hạn/Vốn CSH (lần)	0.17	0.08	0.09
4	Hệ số đảm bảo lãi vay (lần)	3.63	4.84	5.07
5	Nợ/Vốn CSH	2.13	2.75	1.69

Các chỉ số khả năng thanh toán của Công ty tăng dần qua các năm. Chỉ số thanh toán hiện thời tăng từ 1.13 lên 1.15, chỉ số đảm bảo lãi vay tăng từ 3.63 lên 5.07, nợ/vốn chủ sở hữu giảm từ 2.13 xuống còn 1.69 lần. Do đặc thù kinh doanh của công ty nguyên vật liệu chính luôn chiếm tỷ trọng cao trong giá thành ~70% nên khi doanh thu tăng thì tồn kho nguyên liệu, thành phẩm, phải thu do đó tăng theo và các chỉ số này sẽ duy trì ở mức cao.

## PHÂN TÍCH KHẢ NĂNG SINH LỜI

		2013	2014	2015
1	Tỷ suất lãi gộp	14.8%	14.6%	18.1%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	3.0%	3.8%	5.0%
3	EBITDA/doanh thu	9.8%	9.3%	11.9%
4	Chi phí bán hàng và quản lý/doanh thu	8.2%	7.0%	8.6%
5	ROE	12.9%	20.6%	16.9%
6	ROA	4.1%	5.5%	6.3%

Các chỉ số sinh lời trên doanh thu đều tăng qua các năm. Tỷ suất lãi gộp tăng từ 14.8% lên 18.1% năm 2015, chỉ suất lãi ròng tăng từ 3% lên 5%, EBITDA tăng từ 9.8% lên 11.9%.

Chỉ số hiệu quả tăng cũng tăng mạnh. ROE tăng từ 12.9% lên 16.9%, ROA tăng từ 4.1% lên 6.3%.

Nguyên nhân tỷ suất sinh lời và hiệu quả tăng lên chủ yếu nhờ việc (i) quy mô sản lượng duy trì mức cao làm cho chi phí cố định giảm/đơn vị sản phẩm, (ii) giá nguyên vật liệu giảm và (iii) ngành nước có chỉ số sinh lời cao đã cải thiện về mặt sinh lời cho công ty một cách mang tính chiến lược.

Chi phí bán hàng và quản lý mặc dù công ty tiếp tục thực hiện việc tiết kiệm nhưng do quy mô đầu tư về chất lượng tăng lên ví dụ việc tuyển dụng các vị trí nhân sự cao cấp, thành lập thêm phòng thí nghiệm, và tăng dịch vụ khách hàng... nên chi phí có xu hướng tăng nhẹ.

## HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Năm 2015 đánh dấu hoạt động đầu tư một cách mạnh mẽ nhằm hoàn thành chiến lược phát triển lâu dài và bền vững với ngành nước sạch.

- Đối với ngành ống nước hạ tầng:
  - o Đầu tư mua 03 dây chuyền HDPE mới của Đức với đường kính sản xuất ống từ 25mm – 450mm, trong đó 02 dây chuyền lắp đặt tại Miền Nam và 01 dây chuyền lắp đặt ở Miền Trung. Tổng giá trị đầu tư ước 20 tỷ đồng.
  - o Bổ sung 02 dây chuyền cho nhà máy Miền Trung đường kính từ 110mm – 800mm nhằm nâng cao năng lực thị trường khu vực miền Trung và tiết giảm chi phí vận chuyển ra thị trường miền Bắc.
  - o Chuẩn bị nghiên cứu đầu tư hệ thống máy móc, khuôn mẫu để sản xuất phụ kiện uPVC phục vụ cho các dự án cấp nước trong toàn nhà, khu dân cư. Dự kiến sẽ giải ngân mạnh trong năm 2016 trong đó có cả hướng mua lại một công ty nhựa công nghiệp qua hình thức đầu tư.
- Đối với ngành nước:

- Thực hiện mua xong 52% Công ty CP Bình Hiệp đơn vị đang vận hành nhà máy nước công suất Cà Giang công suất 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.
  - Thực hiện triển khai giai đoạn 1 đầu tư nhà máy nước Công suất 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm lại Long An qua Công ty CP Đầu tư hạ tầng nước DNP – Long An (sở hữu 75% vốn).
  - Nghiên cứu đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp 02 nhà máy nước công suất giai đoạn dự kiến là 35.000m<sup>3</sup>/ngày đêm tại miền Trung và miền Nam.
- Đối với sản xuất bao bì: Thực hiện đầu tư cải tạo thay thế bổ sung dây chuyền để đảm bảo hoạt động ổn định.

## CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Ngay sau đại hội cổ đông thường niên năm 2015, Công ty đã thực hiện cấu trúc lại hoạt động công ty theo hướng phân quyền điều hành các hoạt động chức năng, trong đó Ban Tổng Giám đốc gồm:

- Tổng giám đốc phụ trách điều hành chung và trực tiếp tham gia hoạt động kinh doanh.
- Phó TGĐ phụ trách sản xuất và kinh doanh bao bì.
- Phó TGĐ kinh doanh ống nhựa
- Phó TGĐ phụ trách sản xuất ống nhựa
- Phó TGĐ phụ trách kỹ thuật công nghệ
- Phó TGĐ phụ trách tài chính

## TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016

Bước sang năm 2016, Công ty đánh giá tiếp tục gặp những thuận lợi như mặt bằng giá nguyên vật liệu chính duy trì ở mức thấp, kinh tế vĩ mô tăng trưởng tăng dần và ổn định hơn, các dự án lớn sẽ triển khai nhiều hơn so với năm 2015 như một số dự án ADB, Worldbank, dự án nhiệt điện..., tình hình lãi suất đang duy trì ở mức hợp lý... Tuy nhiên một số trở ngại trong năm có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh như vấn đề tỷ giá, giá dầu biến động mạnh và tình hình cạnh tranh. Triển vọng kế hoạch 2016 theo từng ngành được đánh giá như sau:

- Ngành ống nước hạ tầng: dự báo tăng trưởng nhẹ về doanh thu khoảng 10-15% do sản lượng công ty ở mức cao, nhưng lợi nhuận dự báo sẽ tăng vượt trội do giá nguyên vật liệu thấp. Năm 2016 công ty đã có một số dự án lớn trúng thầu năm 2015 như Nhiệt Điện Thái Bình 2 trị giá gần 90 tỷ, và một số dự án có khả năng cung cấp cao với mức độ cam kết đến 50% kế hoạch doanh thu. Bên cạnh đó công ty sẽ triển khai kinh doanh ống và phụ kiện vào thị trường dự án tòa nhà dân dụng sẽ đem lại khả năng tăng cao về doanh thu.
- Ngành nước sạch: Doanh thu và lợi nhuận của ngành này vẫn chủ yếu là do Công ty CP Bình Hiệp đóng góp với mức độ tăng trưởng chắc chắn. Các dự án đầu tư năm 2016 dự kiến sẽ đem lại doanh thu cho năm 2017 và các năm sau.
- Nhựa công nghiệp: đây là lĩnh vực hỗ trợ cho hoạt động sản xuất ống nhựa dân dụng. Công ty sẽ thực hiện việc đầu tư vào lĩnh vực nhựa công nghiệp thông qua hoạt động M&A đã được chuẩn bị nghiên cứu trong năm 2015.
- Ngành bao bì: tiếp tục được duy trì với tăng trưởng nhẹ và ổn định so với năm 2015. Việc kinh tế châu Âu tiếp tục đã phục hồi sẽ giúp ngành bao bì của công ty hoàn thành được chỉ tiêu năm 2016.

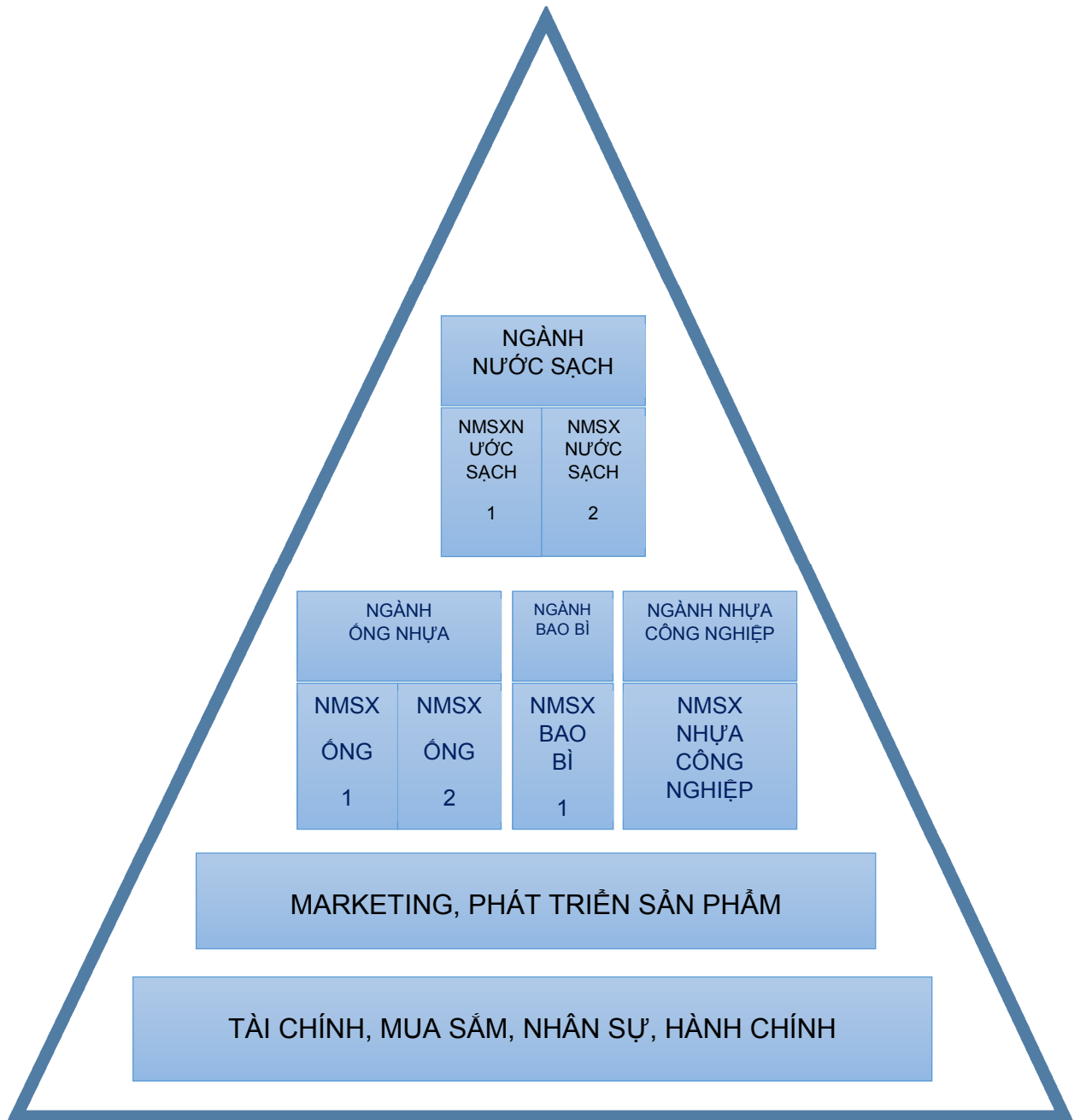
STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Tăng trưởng
<b>1</b>	<b>Sản lượng</b>				
1.1	Bao bì	Tấn	8.900	9.500	6,7%
1.2	Ống nhựa hạ tầng	Tấn	10.077	11.679	15,9%
1.3	Ống nhựa M&E	Tấn		1.500	
1.4	Nước sạch	M3/ngày	23.000	26.000	13,0%
1.5	Nhựa công nghiệp	Tr. VNĐ		525.000	
<b>2</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tr. VNĐ</b>	<b>903.843</b>	<b>1.622.352</b>	<b>79,5%</b>
2.1	Bao bì	Tr. VNĐ	329.521	341.000	3,5%

2.2	Ống nhựa hạ tầng	Tr. VNĐ	527.119	649.352	23,2%
2.3	Ống nhựa M&E	Tr. VNĐ		57,000	
2.4	Nước sạch	Tr. VNĐ	47.203	50,000	5,9%
2.5	Nhựa công nghiệp	Tr. VNĐ	-	525,000	
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tr. VNĐ	<b>45.058</b>	<b>75,301</b>	<b>67,1%</b>
3.1	Bao bì	Tr. VNĐ	6.585	9,143	38,8%
3.2	Ống nhựa hạ tầng	Tr. VNĐ	29.277	43,168	47,4%
3.3	Ống nhựa M&E (*)	Tr. VNĐ			
3.4	Nước sạch	Tr. VNĐ	9.196	9,990	8,6%
3.5	Nhựa công nghiệp	Tr. VNĐ		13,000	
<b>4</b>	<b>Tỷ suất LN ròng</b>	<b>%</b>	<b>5,0%</b>	<b>4,6%</b>	<b>-6,9%</b>

## CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Trong năm 2016, công ty tiếp tục đầu tư với quy mô lớn với thứ tự ưu tiên như sau:

- Ngành nước:
  - o Đầu tư giai đoạn 1 nhà máy nước Nhị Thành Long An, công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm với quy mô gần 500 tỷ đồng. Đơn vị thực hiện là Công ty CP Đầu tư hạ tầng nước DNP Long An.
  - o Nghiên cứu triển và triển khai đầu tư 1-2 nhà máy nước tại miền Trung và miền Nam theo hình thức đầu tư mới và M&A.
- Ngành ống nước hạ tầng: Đầu tư hệ thống phụ kiện nhằm hoàn thiện hệ thống sản phẩm ống nước và bắt đầu kinh doanh hạ tầng M&E.
- Ngành nhựa công nghiệp: Hoàn thiện việc mua M&A một đơn vị sản xuất nhựa công nghiệp có thương hiệu lớn.



- Hoạt động Tài chính, Mua sắm, Nhân sự, Hành chính được tập trung và chuyên môn hóa ở cấp Hội sở chính (của Công ty mẹ) nhằm tăng sức mua, tăng sức đàm phán, tăng cơ hội tuyển chọn nhân sự tốt, và giảm thiểu các chi phí hành chính trung gian (văn phòng đại diện, hành chính văn thư lễ tân..).
- Hoạt động Marketing, phát triển sản phẩm cũng được tập trung và chuyên môn hóa ở cấp Hội sở chính nhằm thu hút nhân sự cao cấp xuất sắc, bao quát thị trường, tầm nhìn và phương pháp tiếp cận toàn cầu.
- Các ngành hàng sẽ được điều hành trực tiếp bởi Giám đốc ngành (CPO), đảm bảo mỗi ngành hàng đều được quản trị trực tiếp và hiệu quả. Giám đốc Ngành (cấp Hội sở chính của Công ty mẹ) đồng thời là Giám đốc điều hành (CEO) của công ty thành viên (bao gồm các nhà máy) sản xuất ngành hàng đó.

- Các nhà máy sản xuất được sắp xếp theo khu vực và phân bổ năng lực phù hợp với điều kiện địa lý của thị trường, khách hàng nhằm tối đa hóa dịch vụ (thời gian giao hàng nhanh, dịch vụ kỹ thuật luôn được đáp ứng 24/24 giờ).

## NÂNG TẦM QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

DNP đang đào tạo và xây dựng đội ngũ quản lý triển khai chiến lược Balance Scorecard (BSC) tại Công ty mẹ và công ty thành viên. Năm 2015, BSC đã được triển khai tại các bộ phận sản xuất kinh doanh và các ban chức năng trong Công ty mẹ và tiến tới áp dụng cho toàn Toàn công ty.

Triển khai Balance Scorecard (BSC) nhằm xây dựng hệ thống quản lý triển khai chiến lược hiện đại. BSC được đánh giá là 1 trong 10 công cụ quản trị hiệu quả nhất thế giới và được áp dụng ở hầu hết các toàn công ty lớn trên toàn cầu.

Đồng thời Công ty triển khai cấu trúc thu nhập mới trên nền tảng mô hình quản trị nhân sự tương đương các nước phát triển như Singapore, Malaysia giúp nâng cao tính minh bạch; khuyến khích nhân viên lao động và sáng tạo; cống hiến cho Công ty bằng tất cả năng lực, bí quyết công nghệ (Know-how); tạo tiền đề cho DNP phát triển bền vững.

## QUẢN LÝ SẢN XUẤT KINH DOANH

Các sản phẩm của DNP (ống nhựa, bao bì mềm, nước sạch) là các sản phẩm kỹ thuật, được tiêu chuẩn hóa. DNP kiên định với triết lý kinh doanh “Khách hàng là Ông chủ duy nhất”, “không có sản phẩm lỗi tới khách hàng”. DNP không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, áp dụng các phương pháp quản trị và tiêu chuẩn quốc tế nhằm đem lại sự hài lòng cho khách hàng và tối ưu hóa chi phí.

Sản xuất & kinh doanh Bao bì mềm	ISO 9001-2008 Hệ thống quản lý chất lượng
	BSCI Tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh
Sản xuất & kinh doanh Ống nhựa	ISO 9001-2008 Hệ thống quản lý chất lượng
	ISO 4427-2:2007 Tiêu chuẩn Sản sản xuất Ống HDPE
	DIN 8074-8075 Tiêu chuẩn Sản sản xuất Ống HDPE
	ISO 4422-2:1996 Tiêu chuẩn Sản sản xuất Ống uPVC
	BS 3505:1986 Tiêu chuẩn Sản sản xuất Ống uPVC
	AS/NZS 1477:2006 Tiêu chuẩn Sản sản xuất Ống uPVC
Sản xuất nước sạch	QCVN 01:2009/BYT; QCVN 02:2009/BYT Tiêu chuẩn nước sinh hoạt của bộ Y tế Việt Nam
Phòng thí nghiệm	ISO/IEC 17025:2005 Yêu cầu chung về năng lực của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn (*)

(\*): Đã trình hồ sơ xin phê duyệt, dự kiến chính thức được chấp thuận vào tháng 5/2016

STT	Rủi ro chính	Ảnh hưởng	Chiến lược quản trị
1	Rủi ro tỷ giá (VND/USD)	100% hạt nhựa HDPE được nhập khẩu bằng đồng USD. Việc tỷ giá VND/USD tăng sẽ gây chi phí chênh lệch tỷ giá.	Giảm thiểu chi phí chênh lệch tỷ giá thông qua các biện pháp: rút ngắn vòng quay vốn lưu động, hoán đổi sang khoản vay có gốc nội tệ (VND)
2	Rủi ro nợ xấu	Mảng kinh doanh ống nhựa hạ tầng cung cấp ống cho các dự án. Chỉ được thanh toán từ chủ đầu tư khi có khối lượng thi công hoàn thành. Nhà cung cấp vật tư, theo đó, phải có công nợ 30-45 ngày cho khách hàng.	Xây dựng chính sách lựa chọn khách hàng thông qua Bộ tiêu chuẩn Đánh giá tín dụng với các nguyên tắc tương đương ngân hàng. Chỉ cấp tín dụng công nợ cho khách hàng có năng lực tốt, dự án có vốn sẵn sàng. Xây dựng khung hợp đồng kinh tế vững chắc về pháp lý đảm bảo quyền đòi nợ Quy trình thu hồi nợ chặt chẽ, quản lý công nợ theo tuổi nợ. Thực hiện các biện pháp thu hồi nợ chuyên nghiệp, bài bản: thư nhắc nợ, thăm trực sở khách hàng, và cuối cùng là thưa kiện (nếu cần) đúng trình tự pháp luật.
3	Rủi ro thị trường	Thị trường sản xuất ống nhựa và bao bì có tính cạnh tranh cao với hàng trăm nhà sản xuất nhựa ở Việt Nam, trong đó 70% ở Miền Nam. Các đối thủ có xu hướng giảm giá để lấy thị phần DNP. Ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận.	Công ty chấp nhận hoạt động trong môi trường kinh doanh có tính cạnh tranh cao. Công ty quản trị chuyên biệt theo từng ngành hàng để đảm bảo hiệu quả của từng ngành. Nâng cao năng lực cạnh tranh: đạt quy mô thị phần lớn, sản xuất ổn định làm cơ sở đầu tư quy mô công nghiệp, giảm giá thành.
4	Rủi ro thay đổi chính sách	Công ty cung cấp các sản phẩm liên quan trực tiếp đến sức khỏe của người tiêu dùng và môi trường. Các thay đổi chính sách sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến phương pháp sản xuất, hệ thống quản trị chất lượng.	Xây dựng Bộ phận Pháp chế thường xuyên cập nhật, rà soát tính tuân thủ với hệ thống các văn bản pháp lý liên quan. Chủ động lên kế hoạch, lộ trình tuân thủ.
5	Tỷ lệ quay vòng công nhân cao	Đặc thù sản xuất bao bì sử dụng nhiều lao động phổ thông, tỷ lệ quay vòng lớn. Ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất	Cải thiện môi trường làm việc. Cơ cấu thu nhập theo hướng khuyến khích năng suất, thâm niên.

### CÁC GIẢI TRÌNH QUAN TRỌNG

1. Các giao dịch nội bộ được công khai minh bạch và rộng rãi.
2. Công ty không có giao dịch nội bộ gây "mâu thuẫn lợi ích" có ảnh hưởng trọng yếu Công ty
3. Công ty không có vi phạm hay án phạt bị ấn định bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Các cơ quan chức năng liên quan đến thị trường vốn.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Ông VŨ ĐÌNH ĐỘ**

Chủ tịch HĐQT

Ông tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội năm 2004.

Ông Độ đã tham gia vào DNP từ năm 2012, giữ các cương vị Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc năm 2013 và Chủ tịch HĐQT từ năm 2015.

Ông có kiến thức và kinh nghiệm sâu rộng trong các lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, kế toán-kiểm toán, quản trị doanh nghiệp và quản trị đầu tư. Trước khi gia nhập DNP, Ông có gần 3 năm làm kiểm toán viên tại KPMG Việt Nam và 1 năm làm việc tại KPMG Singapore. Từ năm 2007 đến năm 2011, Ông trải qua các vị trí cấp cao về phân tích đầu tư, đầu tư, thị trường vốn, M&A và công cụ phái sinh tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn, CTCP Chứng khoán VNDirect và Maritime Bank.

Bên cạnh công việc chính tại DNP, Ông đang giữ các trọng trách khác như là chủ tịch HĐQT của CTCP Thủy Điện Nậm La, chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa Đồng Nai Miền Trung và là thành viên HĐQT CTCP Bình Hiệp.

**Ông TRẦN HỮU CHUYỀN**

Phó Chủ tịch HĐQT

Ông tốt nghiệp Kỹ sư ngành Hóa Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội; tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế ngành Quản trị Kinh doanh Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

Ông từng giữ chức vụ Phó Giám Đốc Xí nghiệp, Tổng Giám Đốc DNP.

Ông đã làm việc cho DNP hơn 30 năm, có kinh nghiệm chuyên sâu về ngành Nhựa.

Hiện tại ông giữ Chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD Sản xuất Ông Nhựa

**Ông NGÔ ĐỨC VŨ**

Thành viên HĐQT

Ông tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Tài chính Trường Quản lý Châu Âu ESCPEAP (Pháp), Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Viện Công nghệ Châu Á – Thái Lan và cử nhân Quản trị Kinh doanh trường Đại học Kinh tế Quốc Dân Hà Nội.

Ông đã từng giữ chức vụ Giám đốc Đầu tư, Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam; Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt; Tổng Giám Đốc Chủ tịch HĐQT công ty Nhựa Đồng Nai Miền Trung; Phó TGD thường trực Công ty CP Nhựa Đồng Nai;

Hiện tại ông giữ Chức vụ TGD Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Ông NGUYỄN LƯU THỤY**

Thành viên HĐQT

Trình độ: Tiến sỹ Hóa kỹ thuật

Ông đã từng giữ các chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty Năng lượng xanh - Green Power; Chủ tịch HĐQT Trường Đại học Công nghệ Vạn Xuân; Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Galax;

Ông tham gia Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai với tư cách là thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Đồng Nai.

Với năng lực quản lý, kinh nghiệm kinh doanh và quan hệ cộng đồng rộng rãi, Ông đã đóng góp to lớn trong việc phát triển các quan hệ chiến lược với các đối tác quan trọng: khách hàng, ngân hàng, cơ quan chuyên môn.

**Ông PHẠM HUY CƯỜNG**

Thành viên HĐQT

Ông tốt nghiệp Kỹ sư Xây dựng, Đại học Xây dựng Hà Nội.

Ông đã từng giữ các chức vụ: Chuyên viên Kinh doanh Công ty xây dựng cấp thoát nước số 1 Waseenco, Bộ xây dựng; Chuyên viên Đầu tư Công ty Xây dựng Cấp thoát nước số 1 Waseenco, Bộ Xây dựng; Chánh văn phòng Công ty Xây dựng Cấp thoát nước và môi trường Việt Nam ViwaSeen – Bộ Xây dựng;

Hện nay ông đang nắm giữ chức vụ Chánh văn phòng Tổng công ty đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Việt Nam Viwaseen – Bộ Xây dựng; Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Đồng Nai.

**Ông NAKAGAWA**

Cố vấn HĐQT

Ông Nakagawa có chuyên môn, hiểu biết và nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, thị trường vốn quốc tế với 10 năm làm việc Công ty Chứng khoán Nikko, 1 trong những công ty chứng khoán hàng đầu của Nhật Bản.

Ông tham gia Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai từ năm 2015 và đóng góp lớn trong việc xây dựng các mối quan hệ chiến lược với các đối tác Nhật Bản (khách hàng, nhà sản xuất, tổ chức tài chính, tổ chức JICA, JETRO), nâng cấp hệ thống quản trị, kết nối và hỗ trợ quá trình chuyển giao công nghệ của Nhật bản ứng dụng vào Công ty.



## BAN ĐIỀU HÀNH

**Ông NGUYỄN VĂN HIẾU**

Phó TGD Điều hành

Ông tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội năm 2004

Trước khi gia nhập DNP vào năm 2012, ông có 3 năm kinh nghiệm làm kiểm toán viên của Công ty kiểm toán quốc tế và 5 năm làm Giám đốc Tài chính của Tập đoàn quy mô 2.500 tỷ doanh thu của Việt Nam.

Ông đã tham gia điều hành DNP 4 năm qua các vị trí chủ chốt của Công ty như Giám đốc Kinh doanh (2013), Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh (2015) và chính thức bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc điều hành vào tháng 10/2015.

Ông có chuyên môn, hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực tài chính, và năng lực phát triển kinh doanh, mở rộng thị trường.

**Ông NGUYỄN KIM NGUYỄN**

Phó TGD Dịch vụ Kỹ thuật

Ông tốt nghiệp Đại học Tổng hợp TPHCM.

Ông đã từng giữ chức vụ Trưởng phòng Kỹ thuật, P.TGD Kỹ thuật Sản xuất.

Ông đã công tác gần 20 năm, có nhiều kinh nghiệm về Sản xuất Ông Nhựa.

Hiện tại Ông đang giữ vị trí P.TGD Dịch vụ Kỹ thuật Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.

**Bà NGUYỄN THỊ HUYỀN**

Phó TGD SXKD Bao bì

Bà tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội năm 2007. Và lấy bằng Thạc sỹ tại Học viện Tài Chính năm 2012.

Bà gắn bó với DNP hơn 9 năm. Bà đã từng giữ các chức vụ Phó Phòng Kế Toán, Kế toán trưởng và Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Tài chính DNP.

Hiện tại Bà đang giữ Chức vụ Phó TGD Sản xuất Kinh doanh Xuất khẩu Bao bì Nhựa.

## BAN KIỂM SOÁT

**Ông MAI HỮU ĐẠT**

Trưởng BKS

Trình độ: Tiến sỹ Luật.

Ông đã tham gia vào DNP từ năm 2012, giữ vị trí Trưởng ban kiểm soát cho đến nay.

Ông là luật sư chuyên về mảng tài chính chứng khoán, ngoài ra ông cũng có kiến thức chuyên sâu về quản trị, điều hành và giám sát hoạt động của doanh nghiệp. Trước khi gia nhập DNP ông đã trải qua các vị trí công việc bao gồm: Thanh tra viên UBCKNN; Phụ trách khu vực châu Á Công ty đầu tư Numbero (CH Cezch); Sáng lập viên Công ty chứng khoán Alpha; Phó tổng giám đốc Công ty chứng khoán VNDirect; thành viên HĐQT Tập đoàn IPA...

**Ông TRỊNH KIÊN**

Thành viên BKS

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân kinh tế.

Ông Kiên tham gia vào DNP từ năm 2013, ông Kiên đã từng đảm đương các công việc Giám đốc dự án, Chánh văn phòng, Trưởng ban kiểm soát nội bộ và là Thành viên Ban kiểm soát từ năm 2015.

Ông có kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán- kiểm toán, tư vấn tài chính doanh nghiệp. Trước khi gia nhập DNP ông Kiên có 5 năm kinh nghiệm làm kiểm toán viên tại Công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam. Từ năm 2008 đến 2011 ông là Giám đốc tư vấn tài chính doanh nghiệp – Công ty chứng khoán Ngân hàng VP Bank.

**Ông PHÙNG QUANG VIỆT**

Thành viên BKS

Ông tốt nghiệp Học Viện Ngân Hàng tại Hà Nội năm 2008.

Ông có kinh nghiệm 8 năm trong lĩnh vực tư vấn và đầu tư chứng khoán và quản lý tài sản. Ông đã tham gia vị trí trưởng phòng quản lý danh mục đầu tư tại công ty Quản lý quỹ IPAAM và hiện đang là trưởng phòng khách hàng cao cấp tại công ty chứng khoán VNDIRECT – Công ty chứng khoán có thị phần thuộc топ đầu tại Việt Nam với quy mô tổng tài sản gần 6.000 tỷ đồng.

Ông là đại diện đại hội đồng cổ đông DNP tại vị trí thành viên Ban kiểm soát công ty vào tháng 4/2015.

Ông có chuyên môn, hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực tài chính, có giá trị kết nối rộng khắp với các định chế tài chính lớn tại Việt Nam

## THÔNG TIN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HĐQT

#### Danh sách thành viên HĐQT

STT	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch HĐQT	9.9%
2	Ông Trần Hữu Chuyên	Phó Chủ tịch HĐQT	0,99%
3	Ông Ngô Đức Vũ	Thành viên HĐQT	0%
4	Ông Phạm Huy Cường (Từ ngày 4/4/2015)	Thành viên HĐQT	0%
5	Ông Nguyễn Lưu Thụy	Thành viên HĐQT	0%
6	Ông Lê Huy Phương (Từ ngày 1/1/2015 đến 4/4/2015)	Thành viên HĐQT	0%

(Thời điểm chốt số lượng cổ phiếu ngày 1/3/2016)

#### Thông tin về thành viên xin rút khỏi HĐQT

Ngày 3/4/2015, Ông Lê Huy Phương đã có đơn xin miễn nhiệm là thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2012-2017

#### Thông tin về bổ nhiệm thành viên HĐQT mới:

Ngày 4/4/2015, Đại HĐCĐ thường niên năm 2105 của Công ty đã bầu ông Phạm Huy Cường là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017

#### Thông tin về việc kiêm nhiệm các chức danh của HĐQT Công ty khác

STT	Thành viên	Chức danh	Chức danh kiêm nhiệm trong HĐQT công ty khác
1	Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Nậm La Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần DNP Miền Trung. Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Bình Hiệp. Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần DNP-Long An.
2	Ông Trần Hữu Chuyên	Phó Chủ tịch HĐQT	Không có
3	Ông Ngô Đức Vũ	Thành viên HĐQT	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần DNP Miền Trung Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần DNP – Long An
4	Ông Phạm Huy Cường	Thành viên HĐQT	Không có
5	Ông Nguyễn Lưu Thụy	Thành viên HĐQT	Chủ tịch HĐQT Trường Đại học Vạn Xuân Chủ tịch HĐQT Công ty Năng lượng Xanh – Green Power

## 2. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

### Số lượng các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên	Chức danh	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch HĐQT	8	8/8	
2	Ông Trần Hữu Chuyên	Phó Chủ tịch HĐQT	8	8/8	
3	Ông Ngô Đức Vũ	Thành viên HĐQT	8	8/8	
4			7	7/8	Thành viên bổ sung ngày 4/4
	Ông Phạm Huy Cường	Thành viên HĐQT			
5	Ông Nguyễn Lưu Thụy	Thành viên HĐQT	8	8/8	
6	Ông Lê Huy Phương	Thành viên HĐQT	1	1/8	Từ nhiệm từ ngày 3/4

### Các nghị quyết, Quyết định của HĐQT

STT	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/NQ-NDN	4/4/2015	Nghị quyết thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm một số chức vụ quan trọng trong ban điều hành Công ty.
2	02/NQ-NDN	06/4/2015	Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hiếu Giám đốc Khối Kinh doanh ống Nhựa nhận nhiệm vụ mới Phó TGD.
3	03/NQ-NDN	06/4/2015	Bổ nhiệm bà Lý Anh Thư – GD Khối KD Bao bì nhận nhiệm vụ mới là Phó TGD.
4	04/NQ-NDN	06/4/2015	Bổ nhiệm ông Ngô Đức Vũ – thành viên HĐQT nhận nhiệm vụ mới là Tổng Giám đốc.
5	05/NQ-NDN	06/4/2015	Bổ nhiệm ông Hoàng Anh Tuấn-Phó phòng kế toán nhận nhiệm vụ mới là Kế toán trưởng.
6	03.2015/NQ-DNP	21/5/2015	Thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014.
7	06.2015/NQ-DNP	17/6/2015	Thông qua tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán riêng lẻ và danh sách nhà đầu tư dự kiến.
8	265/QĐ-NĐN	30/9/2015	Góp thêm 20.000.000.000 đồng vào Công ty Nhựa Đồng Nai Miền Trung để tăng vốn Điều lệ của Công ty lên 45.000.000.000 đồng, theo đó nâng phần vốn sở hữu của DNP lên 44.497.500.000 đồng tương đương 99.33% vốn điều lệ của DNP Miền Trung.
9	276/2015/NQ-DNP	19/10/2015	Phân phối lợi nhuận năm 2014 theo phương án đã được thông qua tại ĐHĐCĐ để trả cổ tức cho cổ đông và trích lập quỹ đầu tư phát triển và Quỹ thưởng ban điều hành.
10	277/2015/QĐ-DNP	19/10/2015	Phát hành cổ phiếu theo chương trình quyền lựa chọn mua cho CBCNV (bao gồm HĐQT, ban TGD, cán bộ quản lý và người lao động khác) năm 2015.
11	284/2015/NQ-DNP	2/11/2015	Hạn chế chuyển nhượng 5.635.000 cổ phần trong đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ cho 8 nhà đầu tư cá nhân.
12	303/2015/NQ-DNP	30/11/2015	Góp vốn đầu tư thành lập công ty CP Đầu tư Hạ tầng Nước DNP-Long An để thực hiện nhà máy nước mặt Nhị Thành (Thủ Thừa- Long An) với mức vốn góp

## BAN KIỂM SOÁT

### 1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

BKS Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai bao gồm 03 thành viên được ĐHĐCĐ bầu ra nhằm thực hiện các hoạt động giám sát theo luật định và quy chế hoạt động của công ty.

Trong năm 2015, BKS đã thực hiện:

- Giám sát việc thực thi điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2015;
- Tăng cường các biện pháp giám sát, đảm bảo hoạt động tài chính của công ty rõ ràng và minh bạch;
- Giám sát tính thực thi của HĐQT, Ban Điều hành và khuyến nghị các thay đổi cần thiết trong công tác điều hành hoạt động công ty.

Các phiên họp của BKS:

BKS tiến hành họp định kỳ 2 quý/lần để đánh giá hoạt động của thành viên BKS cũng như xem xét và đánh giá số liệu báo cáo tài chính của Ban Điều hành.

Trong năm 2015, BKS đã thực hiện 02 cuộc họp với 100% số lượng thành viên tham dự. Ngoài ra các thành viên BKS còn thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, email... để làm rõ những vấn đề chuyên môn liên quan và giải quyết kịp thời các công việc đột xuất.

#### Danh sách thành viên BKS

STT	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Mai Hữu Đạt	Trưởng Ban	0%
2	Ông Trịnh Kiên (Từ ngày 4/4/2015)	Thành viên BKS	2.55%
3	Ông Phùng Quang Việt (Từ ngày 4/4/2015)	Thành viên BKS	0%
4	Ông Nguyễn Văn Hiếu (Từ ngày 1/1/2015 đến 25/2/2015)	Thành viên HĐQT	0%
5	Bà Vũ Thu Hương (Từ ngày 1/1/2015 đến 25/2/2015)	Thành viên HĐQT	0%

### 2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

#### 2.1. Hoạt động giám sát Hội đồng quản trị trong việc quản lý Công ty

Trong năm 2015 HĐQT tiến hành 08 cuộc họp đưa ra những quyết định để triển khai kế hoạch kinh doanh cũng như các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đã thông qua.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin và chế độ báo cáo đúng quy định.

#### 2.2. Hoạt động giám sát Ban Tổng Giám đốc việc điều hành Công ty

Hoạt động của BGD trong năm 2015 tuân thủ đi sát các chủ trương kế hoạch được ĐHĐCĐ 2015 thông qua, SXKD của Công ty đạt vượt chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên 2015 đề ra.

#### 2.3. Hoạt động Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, được kiểm toán theo đúng quy định của Đại hội đồng cổ đông cũng như quy định của pháp luật. Ban kiểm soát đồng ý với nội dung báo cáo tài chính.

#### 2.4. Hoạt động giám sát việc tuân thủ pháp luật của Công ty

Trong năm 2015 Công ty không phải là bị đơn đối với bất kỳ một vụ kiện nào.

### 3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Giám sát tính tuân thủ Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2016.

Xem xét báo cáo đánh giá của Kiểm toán độc lập và giám sát việc thực thi những vấn đề được các bên kiểm toán đưa ra.

Kiểm tra và giám sát hoạt động thu hồi nợ xấu của Công ty.

Xem xét, giám sát các quy chế tài chính, quy chế hoạt động cũng như các quy định chính sách do HĐQT và Ban Điều hành ban hành trong năm. Đồng thời, đảm bảo tính tuân thủ luật pháp và đánh giá sự ảnh hưởng đến lợi ích cổ đông của việc thực thi các quy định này.

Ban Kiểm soát sẽ kết hợp cùng với Phòng Kiểm soát nội bộ Công ty, tiến hành công tác kiểm tra, kiểm soát các hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty thành viên.

### GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ BAN TGD

#### 1. THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐHCĐ thường niên 2015 đã phê duyệt ngân sách thù lao HĐQT, BKS và thưởng Ban điều hành năm 2015 như sau:

##### Thù lao HĐQT và BKS

<u>Khoản mục</u>	<u>Kế hoạch</u>	<u>Thực hiện</u>
Thù lao HĐQT	336.000.000	336.000.000
Thù lao BKS	168.000.000	168.000.000
Tổng	504.000.000	504.000.000

- Thù lao HĐQT và BKS: 504.000.000 đồng;
- Thưởng Ban điều hành: 5% lợi nhuận theo kế hoạch và 10% phần lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2015.

#### 2. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

<u>STT</u>	<u>Người thực hiện giao dịch</u>	<u>Quan hệ CĐ nội bộ/CĐL, NCLQ</u>	<u>Số CP sở hữu đầu kỳ</u>	<u>Số CP sở hữu cuối kỳ</u>	<u>Lý do</u>
1	Ông Nguyễn Lưu Thụy	Cổ đông nội bộ	1.027.042	0	Bán

### QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Thông tin cổ phiếu

<u>STT</u>	<u>Hạng mục</u>	<u>Số lượng</u>
1	Tổng số phiên	248 phiên
2	Tổng khối lượng khớp lệnh	3.630.873 cổ phiếu
3	Tổng giá trị khớp lệnh	57.895.000.000 đồng
4	Khối lượng giao dịch khớp lệnh bình quân	14.641 cổ phần

5	Giá trị khớp lệnh giao dịch bình quân	233.000.000 đồng
6	Giá cao nhất trong 52 tuần	22.200 đồng / cổ phần

### Cơ cấu cổ đông

Dựa theo danh sách cổ đông chốt ngày 1/3/2016

Loại cổ phần	Số Cổ phần	Tỷ lệ	Mệnh giá (VND)	Tỷ lệ biểu quyết
Cổ phiếu phổ thông	13.507.131	99,9%	10.000	1:1
Cổ phiếu quỹ	10	0,1%	10.000	1:0
<b>Tổng cộng</b>	<b>13.507.141</b>	<b>100%</b>		

### Đối tượng sở hữu

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ	Cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước	0	0%	0	0%
Cổ đông tổ chức	21	3,3%	99.844	0,7%
Cổ đông cá nhân	648	96,7%	13.407.287	99,3%
<b>Tổng cộng</b>	<b>669</b>	<b>100%</b>	<b>13.507.141</b>	<b>100%</b>

### Dựa theo địa lý

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ	Cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông nước ngoài	34	5%	404.006	3%
Cổ đông trong nước	635	95%	13.103.125	97%
<b>Tổng cộng</b>	<b>669</b>	<b>100%</b>	<b>13.507.141</b>	<b>100%</b>

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI**  
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2015  
(đã được kiểm toán)



## **NỘI DUNG**

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 - 11
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	12 – 44

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần - số 3600662561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2004, đã đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 24 tháng 11 năm 2015.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600662561 được sửa đổi lần 11 ngày 24 tháng 11 năm 2015, Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ.

Trụ sở chính: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ của Công ty là: 135.071.410.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm tỷ không trăm bảy mươi một triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Chi nhánh

<i>Tên chi nhánh</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Hạch toán kế toán</i>
Chi nhánh Công ty CP Nhựa Đồng Nai tại Hà Nội	Phòng 501A – Tòa nhà Thăng Long Ford – 105 Láng Hạ - Hà Nội	Hạch toán kế toán, quyết toán thuế độc lập

Công ty con:

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai Miền Trung	Lô 06 – KCN Điện Nam – Điện Ngọc – Huyện Điện Bàn – Tỉnh Quảng Nam	99,33%	99,33%
Công ty Cổ phần Bình Hiệp	A6 – A7 Khu dân cư Kênh Bàu – Thành phố Phan Thiết – Tỉnh Bình Thuận	53,7%	53,7%
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng nước DNP – Long An	Ấp 7 - Xã Nhị Thành – Huyện Thủ Thừa – Tỉnh Long An	65%	65%

**Các sự kiện quan trọng phát sinh trong năm 2015**

1. Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, Công ty đã thực hiện tăng vốn từ 34.276.370.000 đồng lên 67.865.830.000 đồng thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận năm 2012 và 2013 với tỷ lệ 10% và thưởng cổ phiếu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần với tỷ lệ 100:98. Toàn bộ số cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung ngày 26/03/2015.

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHCĐ ngày 04 tháng 04 năm 2015, Công ty đã phát hành bổ sung 1.085.558 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 với tỷ lệ là 16%. Công ty đã có báo cáo kết quả phát hành gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước ngày 14/07/2015 và được chấp thuận niêm yết bổ sung số cổ phiếu này ngày 14/08/2015.

Công ty cũng đã thực hiện việc phát hành riêng lẻ cho đối tác 5.635.000 cổ phần với giá 13.000 đồng/cp theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Đến ngày 15/07/2015, Công ty đã hoàn thành việc phát hành và đã có báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban chứng khoán nhà nước ngày 17/07/2015. Cổ phiếu đã được niêm yết bổ sung và giao dịch từ ngày 23/11/2015.

Vốn điều lệ sau đợt phát hành là 135.071.410.000 đồng.

Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai.

2. Trong năm 2015, Công ty đã nâng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty Cổ phần Bình Hiệp lên 53,7% thông qua việc mua lại phần vốn của các cổ đông khác. Công ty Cổ phần Bình Hiệp là công ty kinh doanh nước sạch, cung cấp nước cho khu vực thị xã Phan Thiết và Mũi Né. Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bình Hiệp tại thời điểm 31/12/2015 là 56,5 tỷ đồng. Trong những năm qua, Công ty Cổ phần Bình Hiệp có kết quả kinh doanh rất tốt, đạt tỷ suất lợi nhuận trên vốn cao.
3. Theo nghị quyết số 303/2015/NQ-DNP ngày 30/11/2015 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai dự kiến góp 95.000.000.000 (Chín mươi lăm tỷ đồng) tương ứng 65% vốn điều lệ để thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng nước DNP – Long An hoạt động trong ngành nghề cung cấp nước sạch tại địa bàn tỉnh Long An. Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty đã thực hiện góp vốn 10.100.000.000 đồng.

### **Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tại ngày lập Báo cáo tài chính**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này gồm:

Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Hữu Chuyên	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Lưu Thụy	Thành viên
Ông Ngô Đức Vũ	Thành viên
Ông Phạm Huy Cường	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này gồm :

Ông Ngô Đức Vũ	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Kim Nguyên	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Huyền	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban kiểm soát gồm

Ông Mai Hữu Đạt	Trưởng ban
Ông Phùng Quang Việt	Thành viên
Ông Trịnh Kiên	Thành viên

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

### **Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ kế toán. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

- Lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo.
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.
- Kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất cứ sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT – BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc

**Ngô Đức Vũ****Tổng Giám Đốc***Đồng Nai, ngày 02 tháng 02 năm 2016*

Số : 1210/2016/BC.KTTC-AVA/NV6

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai được lập ngày 02 tháng 02 năm 2016, từ trang 06 đến trang 44, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

***Ý kiến kiểm toán***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam



Lưu Quốc Thái

Phó Giám đốc

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0155-2014-126-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2016

Nguyễn Mai Lan

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 1425 -2014-126-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**

*Đơn vị tính: VND*

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>491.185.605.860</b>	<b>330.291.081.811</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>117.919.781.424</b>	<b>8.709.757.845</b>
1. Tiền	111		98.886.448.090	8.709.757.845
2. Các khoản tương đương tiền	112		19.033.333.334	
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>	<b>20.468.270.709</b>	<b>9.370.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		6.000.000.000	
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		14.468.270.709	9.370.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>238.557.989.404</b>	<b>214.494.997.267</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	202.305.779.589	174.847.298.934
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		45.328.204.340	7.991.304.348
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ HĐXD	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Các khoản phải thu khác	136	V.04	14.246.391.980	39.413.384.829
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137	V.06	(23.358.595.294)	(7.993.393.084)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.05	36.208.789	236.402.240
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.07</b>	<b>110.515.788.914</b>	<b>96.738.487.417</b>
1. Hàng tồn kho	141		112.862.588.827	99.867.047.396
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(2.346.799.913)	(3.128.559.979)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.723.775.409</b>	<b>977.839.282</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	429.531.754	587.568.799
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.360.796.368	390.270.483
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18	933.447.287	
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>225.639.858.642</b>	<b>86.624.493.666</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>3.554.542.402</b>	<b>1.911.461.918</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
3. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
4. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
5. Phải thu dài hạn khác	216	V.04	3.554.542.402	1.911.461.918
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>135.181.964.110</b>	<b>72.636.029.519</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	110.290.986.601	48.806.485.928
- Nguyên giá	222		240.129.998.317	133.668.949.948
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(129.839.011.716)	(84.862.464.020)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	20.880.956.842	21.068.501.212
- Nguyên giá	225		24.784.924.148	27.611.085.260
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	226		(3.903.967.306)	(6.542.584.048)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	4.010.020.667	2.761.042.379
- Nguyên giá	228		4.125.064.091	2.818.564.091
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(115.043.424)	(57.521.712)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>			
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.08</b>	<b>11.148.162.572</b>	<b>286.253.796</b>
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		11.148.162.572	286.253.796
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.02</b>	<b>46.437.662.000</b>	<b>10.486.890.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		28.207.062.000	
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		15.230.600.000	10.486.890.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		3.000.000.000	
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>29.317.527.558</b>	<b>1.303.858.433</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	5.880.274.423	1.146.452.121
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13		92.100.643
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	23.437.253.135	65.305.669
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>716.825.464.502</b>	<b>416.915.575.477</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015  
(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>450.841.272.946</b>	<b>305.834.100.261</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>425.964.421.940</b>	<b>297.101.549.618</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	22.991.638.166	18.382.710.949
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	7.862.756.725	5.957.810.264
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	2.904.062.886	13.085.742.972
4. Phải trả người lao động	314		5.797.540.068	4.961.447.893
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	1.652.088.315	417.048.749
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20	3.632.406.030	4.517.839.900
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	377.029.470.505	249.785.478.014
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		753.899.710	
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.340.559.535	(6.529.123)
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>24.876.851.006</b>	<b>8.732.550.643</b>
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15	24.876.851.006	8.732.550.643
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>265.984.191.556</b>	<b>111.081.475.216</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.21	<b>265.984.191.556</b>	<b>111.081.475.216</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		135.071.410.000	34.276.370.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A		135.071.410.000	34.276.370.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411B			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.905.000.000	26.517.339.735
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		11.782.176.721	1.441.908.340
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(342.000)	(342.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		25.035.999.802	19.576.262.119
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		40.291.857.999	28.966.953.711
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421A		270.562.588	28.966.953.711
- LNST chưa phân phối kỳ này	421B		40.021.295.411	
12. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		36.898.089.034	302.983.311
<b>II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác</b>	<b>430</b>			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>716.825.464.502</b>	<b>416.915.575.477</b>

Ghi chú: Các chỉ tiêu có số liệu âm được ghi trong ngoặc đơn ( )



Ngô Đức Vũ

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 02 tháng 02 năm 2016

Hoàng Anh Tuấn

Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Đức

Người lập biểu



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	905.862.072.037	596.843.323.635
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.02	2.018.870.403	2.340.495.940
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.03	903.843.201.634	594.502.827.695
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.04	740.399.372.490	507.526.741.156
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		163.443.829.144	86.976.086.539
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	4.055.969.480	433.519.988
7. Chi phí tài chính	22	VI.06	30.186.865.640	15.135.429.638
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		21.152.374.024	11.405.213.958
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24			
9. Chi phí bán hàng	25	VI.07	24.802.557.295	17.215.941.330
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	52.837.446.930	24.231.498.561
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		59.672.928.759	30.826.736.998
12. Thu nhập khác	31	VI.08	3.519.254.001	450.440.613
13. Chi phí khác	32	VI.09	1.678.439.339	2.481.345.222
14. Lợi nhuận khác	40		1.840.814.662	(2.030.904.609)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		61.513.743.421	28.795.832.389
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	8.254.148.305	5.941.402.339
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	92.100.643	(53.489.827)
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		53.167.494.473	22.907.919.877
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		45.058.404.272	22.882.310.056
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		8.109.090.201	25.609.821
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	4.266	2.645
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.13	4.266	2.645



Ngô Đức Vũ  
Tổng Giám đốc

Hoàng Anh Tuấn  
Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Đức  
Người lập biểu

Đồng Nai, ngày 02 tháng 02 năm 2016

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>61.513.743.421</b>	<b>28.795.832.389</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			<b>66.051.960.030</b>	<b>32.029.722.728</b>
+ Khấu hao tài sản cố định	02		24.637.340.274	14.962.713.579
+ Các khoản dự phòng	03		15.337.341.854	4.341.476.251
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		6.713.114.020	1.100.987.146
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư, hoạt động khác	05		(1.788.210.142)	219.331.794
+ Chi phí lãi vay	06		21.152.374.024	11.405.213.958
<b>3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>127.565.703.451</b>	<b>60.825.555.117</b>
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(23.542.396.781)	(93.942.378.938)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(13.755.030.825)	(31.129.285.715)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(16.944.214.393)	(630.702.574)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(3.856.747.221)	127.484.493
- Tiền lãi vay đã trả	14		(20.163.919.709)	(11.224.892.719)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(12.828.841.995)	(3.849.351.019)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.640.766.862)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>34.833.785.665</b>	<b>(79.823.571.355)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(30.993.433.747)	(9.801.926.726)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		523.272.727	775.509.090
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(87.198.270.709)	(9.370.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		77.100.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(80.265.772.778)	(10.486.890.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.619.070.428	20.421.788
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(119.215.134.079)</b>	<b>(28.862.885.848)</b>

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

(Tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		81.622.923.000	223.947.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		859.813.866.501	596.345.605.518
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(736.468.929.182)	(479.529.175.904)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(9.594.633.749)	(7.257.859.440)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.805.450.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		193.567.776.570	109.782.517.174
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		109.186.428.156	1.096.059.971
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		8.709.757.845	7.616.394.479
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		23.595.423	(2.696.605)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		117.919.781.424	8.709.757.845



Ngô Đức Vũ  
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 02 tháng 02 năm 2016

Hoàng Anh Tuấn  
Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Đức  
Người lập biểu



## **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI**

Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai

Điện thoại: +84 61 3816 269

Fax: +84 61 3816 174

[www.donaplast.com.vn](http://www.donaplast.com.vn)